TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ	*Hương Sơn, ngày 09 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn B, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 1 Điều 81; khoản 1 khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Như Q và anh Trương Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung:* Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Trương Văn B thống nhất quá trình chung sống chị Q, anh B có 02 người con chung cháu Trương Nguyễn Hoài B1, sinh ngày 28/4/2009, cháu Trương Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 01/12/2011. Chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu B1 và cháu A đến khi đủ 18 tuổi. Anh B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Trương Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Trương Văn B thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị Q, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Như Q tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002986, ngày 14/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí chị Q đã nộp đủ. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Như Q 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Hương Sơn;
- UBND xã Sơn Kim 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung

.